

NGHỆ NHÂN QUAN HỌ VỚI SINH HOẠT VĂN HÓA QUAN HỌ HIỆN NAY

NGUYỄN ĐẮC TOÀN

Tóm tắt

8 năm sau khi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, cách chơi Quan họ theo đúng văn hóa Quan họ đã có nhiều thay đổi. Qua khảo sát về sinh hoạt văn hóa Quan họ, bài viết chỉ ra những vấn đề bất cập, nguyên nhân và từ đó đưa ra một số giải pháp góp phần bảo tồn, phát huy giá trị của di sản Quan họ trong đời sống hiện nay...

Từ khóa: Nghệ nhân Quan họ, sinh hoạt Quan họ, thực trạng, giải pháp

Abstract

8 years after being recognized by UNESCO as the intangible cultural heritage of mankind, the way they play according to "Quan ho" culture has changed. Through the survey of "Quan ho" cultural activities, the article pointed out the inadequate problems and their causes and from which offering a number of solutions contribute to preserving and promoting the value of the heritage of "Quan ho" in the present life...

Keywords: "Quan ho" artisans, "Quan ho" activities, current situation, solutions

1. Nghệ nhân và thực trạng sinh hoạt văn hóa Quan họ tại một số làng Quan họ

1.1. Nghệ nhân Quan họ

Theo nghĩa chung nhất thì "nghệ nhân" là người có tài trong một ngành nghệ thuật như biểu diễn nghệ thuật hoặc làm thợ thủ công (6, tr.1193). Theo gốc tiếng Hán thì "nhân" có nghĩa là người và "nghệ" ở đây được hiểu là nghệ thuật. Tuy nhiên, đa số chúng ta không dùng từ này để chỉ người làm nghệ thuật nói chung, mà từ này chủ yếu đối với người làm nghề thủ công mỹ nghệ như: gốm, kim hoàn,... và một số hình thái diễn xướng dân gian như Tuồng, Ca trù, Quan họ,... Trong nghiên cứu về văn hóa Quan họ, khái niệm "nghệ nhân Quan họ" cũng chỉ mới xuất hiện gần đây. Như vậy, "nghệ nhân Quan họ" chính là các liền anh, liền chị có nghề "chơi

Quan họ" mà ngày nay vẫn phát huy được vai trò của mình trong việc bảo tồn, phát huy văn hoá Quan họ của quê hương¹.

Ngày nay, nghệ nhân Quan họ là một danh hiệu vinh dự nhà nước phong cho những người có công lao lớn trong sự nghiệp bảo tồn văn hóa Quan họ (hay dân ca Quan họ) do nhu cầu cấp thiết của việc bảo tồn văn hóa Quan họ, hay có thể hiểu danh hiệu này chỉ đến giai đoạn hiện nay mới có và trong Quan họ truyền thống không có danh xưng này.

1.2. Thực trạng sinh hoạt văn hóa Quan họ hiện nay

Khi đi khảo sát thực tế một số vùng Quan họ nổi tiếng như làng Diêm (Viêm Xá), Thị Cầu, Bỏ Sơn (Bắc Ninh) hay tại làng Thổ Hà, Mai Vũ, Nội Ninh (Bắc Giang),... tôi được được biết:

sau khi di sản văn hóa Quan họ được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể vào năm 2009 thì việc quan tâm đến di sản này của các cấp có chú trọng hơn trước. Nhiều thiết bị như loa, bộ tăng âm, đầu đọc đĩa, thuyền rồng được cấp kinh phí mua sắm mới. Vào những dịp trước khi mở hội thì có những lớp học Quan họ và mời nghệ nhân lâu năm của phường Quan họ ra nói chuyện và dạy một số làn điệu Quan họ cổ. Tại các làng Quan họ vẫn duy trì những hoạt động theo các câu lạc bộ, nhiều nơi đồng thời duy trì theo mô hình sinh hoạt văn nghệ của Hội người cao tuổi hay các hội khác tại địa phương. Ngoài ra, các tổ, đội Quan họ vẫn chủ động gặp nhau cũng như gặp gỡ các nghệ nhân tại địa phương trong việc học, trao đổi kỹ thuật khi gặp các bài cổ, câu khó. Vẫn còn đó một số người tham gia không chỉ bằng niềm đam mê mà còn bằng chính ý thức duy trì, phát huy vốn cổ của cha ông để lại. Ví dụ như nghệ nhân Quan họ ưu tú Nguyễn Phú Hiệp ở làng Quan họ Thổ Hà (xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) vẫn nhiệt tình đến hỗ trợ kỹ thuật, luyện tập bài cho các đội Quan họ khi có lời mời. Điều này giúp cho việc trao truyền giá trị Quan họ qua các thế hệ vẫn tiếp nối. Tuy nhiên, những thế hệ nối tiếp như các chị hai Khen, Hải, Thêm,... (làng Diễm, xã Hòa Long, huyện Yên Phong, thành phố Bắc Ninh) là những người vẫn giữ được niềm đam mê với vốn cổ của dân tộc và đạt được nhiều thành tích trong các cuộc thi Quan họ, nắm vững được nhiều làn điệu Quan họ cổ, thì cũng đã ngoài 50 tuổi. Tính đến năm 2017, tuổi trung bình của 17 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng Nghệ nhân ưu tú đợt 1 - năm 2015, là 86 tuổi. Trong đó nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Quan họ cao tuổi nhất là cụ Trần Thị Thịnh (xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, Bắc Giang) đã 102 tuổi, nghệ nhân Quan họ Nguyễn Đăng Nam (xã Vân Hà, huyện Việt Yên, Bắc Giang) có tuổi được phong tặng nghệ nhân ưu tú thấp nhất là 51 tuổi (4).

Cùng với đó là các nét văn hóa phong tục đẹp trong tục kết bạn với mục đích là để truyền

dạy Quan họ từ thế hệ này sang thế hệ kia (cả về ca hát, văn hóa, ứng xử,...) nay không còn giữ như trước. Vẫn còn đó việc anh nhớn, chị nhớn Quan họ rủ các em bé Quan họ học ca hát nhưng theo phương thức lập thành các tổ, đội, câu lạc bộ để kết hợp với việc tổ chức chương trình phục vụ hội nghị, chúc thọ, đám cưới, sinh nhật,... Chính vì cuộc mưu sinh nhiều khi lấn át cuộc chơi nên đa phần thế hệ liền anh, liền chị sau này (thế hệ 7x, 8x) đã bị mai một các làn điệu cổ, những người học được 150 bài để đi thi Hội cũng dần ít đi. Lý giải điều này, chị hai Nguyễn Thị Khen (làng Diễm) cho rằng: "Để chơi được Quan họ theo đúng cách thì ngoài việc phải nắm vững kỹ thuật còn phải rèn luyện rất công phu. Để hát được một bài Quan họ cổ phải tập luyện hàng tháng trời mới có thể có được sự chấp nhận của nghệ nhân truyền nghề. Có khi một câu hát cổ rất ngắn, như câu *Trăng thế còn đó*, mà việc ngâm nga, đưa đẩy kéo dài đến gần 3 phút, trong đó hội tụ nhiều kỹ thuật khó. Điều này không phù hợp với lối sống hối hả hiện nay, nhiều bạn trẻ tại chính vùng Quan họ tham gia câu lạc bộ địa phương cũng chỉ với mục đích hát Quan họ để đi kiếm tiền". Chính vì vậy nên nhiều liền anh, liền chị hiện nay cố công học vài ba bài Quan họ mới, phổ thông, tập mấy kỹ thuật đơn giản là sẵn sàng theo các đoàn văn nghệ đi phục vụ khắp nơi. Có câu lạc bộ, nghệ sỹ thực hành biểu diễn di sản Quan họ đồng thời biểu diễn cả Tuồng, Chèo, Cải lương, Nhạc mới. Hơn thế nữa, có những thành viên này chỉ qua 1 - 2 lớp truyền dạy, vốn hiểu biết về văn hóa Quan họ mỏng, không những thế, họ chỉ tập trung luyện tập khi có liên hoan, hội diễn,... Thế mới có chuyện đáng buồn trong biểu diễn Quan họ ngay chính với những liền anh, liền chị tại làng Quan họ cổ (làng Diễm). Trong một chuyến lưu diễn của câu lạc bộ Quan họ - Trung tâm văn hóa Hòa Long (làng Diễm) tại tỉnh Phú Thọ, khi được yêu cầu hát một làn Quan họ cổ *Sở cầu như ý* thì không một ai trong số những người trong đoàn có thể hát đúng theo lẽ lời xưa được. Điều này đã cảnh

báo một cách sâu sắc đến việc bảo tồn, phát huy những làn điệu Quan họ cổ không chỉ ngay tại chính làng Diêm mà còn trên nhiều làng Quan họ ở Bắc Ninh là tình trạng biết hát Quan họ mà không biết chơi đã và đang phổ biến. Tìm hiểu tại làng Quan họ Thị Cầu, quá trình đô thị hóa nhanh chóng đã làm thay đổi nhanh chóng diện mạo của địa phương, diện tích đất nông nghiệp chỉ còn 15 % và cơ cấu sản xuất chuyển đổi từ lao động nông nghiệp sang buôn bán, sản xuất phi nông nghiệp nên nhiều người không còn điều kiện để sinh hoạt Quan họ nữa. Theo anh hai Nguyễn Đức Thiện, câu lạc bộ Quan họ phường Thị Cầu thì tại làng Quan họ Thị Cầu chỉ còn thế hệ kế cận (thế hệ trước đã qua đời tất cả) với 2 người trong làng đã sinh hoạt Quan họ trên 50 năm và truyền dạy trên 20 năm. Chính con người, môi trường chơi Quan họ cổ hạn chế nên cách chơi Quan họ cổ hiện nay cũng gặp phải thực tế là thế hệ người nghe “có tinh mới tường” cũng rất khó tìm. Vì không còn nhiều người hiểu được Quan họ cổ nên các nghệ nhân cũng chỉ chơi những bài phổ thông và điều này dẫn đến sự trao truyền vốn cổ của Quan họ cũng gặp khó khăn, không được rộng rãi.

Câu hỏi được đặt ra là:

- Điều nào dẫn đến Quan họ “xịn” chỉ còn xuất hiện tại những hội thi Quan họ toàn tỉnh vào những dịp đầu xuân? Hay sinh hoạt văn hóa Quan họ bây giờ không còn là nhu cầu nội tại của chính những người dân vùng đất Quan họ mà đã biến chuyển thành hình thức khác?

- Và có hay không còn tồn tại những nét đẹp trong phong tục, lễ lối, tập tục Quan họ như tục giao tiếp, tục mời khách, tục kết bạn,...?

2. Nguyên nhân của những thực trạng trên

Qua thực tiễn mới cảm nhận được những lo lắng của các học giả nước ngoài đã từng cảnh báo nguy cơ về việc vinh danh ở cấp độ quốc gia lẫn quốc tế dù đem lại tính toàn cầu cho di sản nhưng đi liền với đó là cộng đồng được vinh danh phải đối diện những can thiệp từ bên ngoài, từ thị trường và cả từ chính người

nguyên cứu. Trong hội thảo “10 năm thực hiện công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO - Bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai” tổ chức vào ngày 23/6/2013, tại Hội An, tỉnh Quảng Nam, cử tọa đã rất ngạc nhiên khi PGS.TS. Jo Caust (đến từ Australia) đề cập đến câu hỏi: “Chúng ta đang hỗ trợ hay phá hoại các báu vật thế giới?” (3). Câu hỏi này tôi xin được phép nhắc lại khi đề cập đến thực trạng của việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Quan họ, thông qua cách chơi Quan họ. Phải đặt ra câu hỏi này bởi sau khi nhìn lại 8 năm Quan họ được vinh danh (vào ngày 30 /9/2009), cách chơi Quan họ “chính cống”, với những lễ lối, văn hóa Quan họ dường như không được phát huy rộng rãi mà ngày càng hạn chế cả về người chơi và những người thưởng thức.

Vậy câu chuyện gì đang xảy ra trong công tác bảo tồn, phát huy những giá trị của văn hóa Quan họ trong đời sống đương đại? Vai trò của cộng đồng (những chủ nhân thực sự) trong hoạt động bảo tồn di sản hay mối tương tác của họ đối với các thành phần khác để di sản văn hóa được phát triển theo tính tất yếu của nó. Việc tác động, hỗ trợ vật chất từ bên ngoài như cấp kinh phí mua loa, đài, thuyền rồng hay thỉnh thoảng mở một vài lớp truyền dạy Quan họ là cần thiết nhưng không phải là yếu tố quyết định để di sản được bảo tồn, phát huy được trường tồn với thời gian. Chúng ta cần nhận thức cho đúng bản chất vấn đề bởi trước khi được công nhận cấp quốc gia, rồi đến thế giới thì những di sản này vẫn tồn tại qua nhiều thế hệ một cách rất tự nhiên, như sự sống, hơi thở vậy.

Ngày trước, việc học và chơi Quan họ như là một lễ sống, là món ăn tinh thần không thể thiếu được đối với mỗi người dân ở các làng Quan họ. Nếu đặt trong bối cảnh lịch sử, điều kiện xã hội cũng như phương thức sản xuất thời kì đấy mới thấy được điều này là phù hợp. Những ngày chơi Quan họ, chị hai (anh hai) có được sự đồng cảm của người chồng (hoặc

vợ), chính sự chia sẻ cảm thông này mới giúp những anh hai, chị hai hết mình với thú chơi Quan họ. Họ chơi Quan họ với niềm đam mê thực sự và vượt lên tất cả chính bởi họ quá am hiểu những giá trị của văn hóa Quan họ, vì hiểu rõ nên họ trân trọng, gìn giữ như “báu vật” của thế hệ trước trao truyền cho. Cũng phải nói thêm là chính định kiến xã hội cũng như những niêm luật chặt chẽ vào thời đấy đã “dựng” cho những người đam mê Quan họ được “yên tâm” chơi mà không bị dị nghị hay dèm pha. Chính vì vậy mà những canh chơi Quan họ thâm đậm suốt sáng của các liền anh, liền chị, với những lời ca tình tứ, để cập đến quan hệ tình cảm trai gái nhưng lại rất trong sáng, không bị gợi dục, bản dục . . .

Vào bối cảnh hiện nay, có thể nói chính lối sống hối hả, bẽ bộn hiện nay đã đẩy con người trở nên xa lạ ngay với chính bản thân mình và nhiều khi lạc lõng trong chính cộng đồng mình sinh sống. Những giá trị tốt đẹp của văn hóa Quan họ tưởng được bảo tồn, phát huy trong xã hội tiến bộ, văn minh lại có nguy cơ bị mai một và dần biến mất. Cuộc sống hiện nay có qua nhiều những cám dỗ, lo toan. Điều này dẫn đến mỗi cá nhân đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của cộng đồng. Sau khi được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể, Quan họ được vinh danh, quảng bá trên diện rộng dẫn đến nhu cầu tìm hiểu, thưởng thức của công chúng tăng cao. Xu thế nhiều hội nghị, đám cưới, tiệc mừng có sử dụng loại hình giải trí là Quan họ. Do đó, nhiều chị hai, anh hai chơi Quan họ không vì niềm yêu thích như trước mà thông qua việc đến với Quan họ để lập đội đi phục vụ chương trình trong và ngoài tỉnh. Từ chơi Quan họ chuyển sang hát Quan họ (gắn với yếu tố thương mại), nhiều chị hai, anh hai bỏ bê việc tập luyện những làn điệu cổ (chuyển đổi đối tượng thưởng thức) mà chú trọng đến những làn điệu phổ thông, dễ hát mà phù hợp với yếu tố dễ nghe của đại chúng. Mặc dù nhiều loại hình âm nhạc dân gian đã được trong nước và thế giới thừa nhận nhưng công tác quảng bá đến người dân còn

hạn chế. Tình yêu với văn hóa truyền thống của một bộ phận không nhỏ người dân hầu như không có. Đời sống tinh thần ngày càng phong phú nhưng với không ít người thì nhiều loại hình nghệ thuật tân kỳ dần thay thế những giá trị văn hóa truyền thống.

3. Giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị của văn hóa Quan họ

Tôi muốn nói đến yếu tố con người ở những làng Quan họ cổ bởi chỉ có họ mới được “tắm mình” trong dòng chảy của văn hóa Quan họ và hấp thụ chúng một cách tự nhiên nhất. Nét đặc trưng trong việc bảo tồn văn hóa Quan họ chính là những người nghệ nhân gạo cội của mỗi làng Quan họ, ở họ hội tụ và gìn giữ những khuôn thước chuẩn mực của Quan họ truyền thống. Quan họ là môn nghệ thuật đào tạo theo phương pháp truyền nghề, người học học trực tiếp từ các nghệ nhân, ghi lại bằng trí nhớ và luyện theo mẫu của thầy truyền dạy (thường là nghệ nhân lão thành). Bên cạnh đó, nhiều kĩ thuật thể hiện của mỗi nghệ nhân cũng tạo nên phong cách đặc trưng riêng. Tất cả những “ngón nghề” ấy đều chưa được nghiên cứu tổng kết thành văn bản. Việc lưu giữ hiện nay mới chỉ ở dạng quay hình, ghi âm nhưng chưa có sự phân tích lí giải để từ đó tổng kết thành nguyên tắc, vận dụng phù hợp với từng giọng hay cho từng bài. Việc nhiều nghệ nhân Quan họ đã tuổi cao, sức yếu (nhiều người đã mất đi) thì thế hệ nghệ nhân tiếp theo có thể hiểu, bảo tồn đầy đủ các làn điệu cổ và đủ khả năng trao truyền được cho thế hệ trẻ theo phong cách truyền thống chuẩn mực không?

Từ những lí giải về thực trạng tại một số làng Quan họ như đã đề cập, tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị tốt đẹp của sinh hoạt văn hóa Quan họ trong bối cảnh hiện nay. Đó là:

- Nhà nước cần cụ thể hóa những chủ trương bảo vệ, chăm sóc, và có chế độ đối với các nghệ nhân. Những đề xuất chí tình chí lí này đã được nhiều hội thảo đề cập đến và

được báo chí đưa tin. Việc vinh danh những người gắn cả cuộc đời với mục đích gìn giữ vốn quý của dân tộc cần được quan tâm đúng mức và nhanh chóng sẽ là điểm tựa vững chắc về mặt tinh thần. Đây được xem là sự thừa nhận của nhà nước đối với những đóng góp của họ trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa Quan họ trong nhiều năm.

- Để kết nối tình yêu bền chặt với loại hình nghệ thuật dân tộc này thì các anh hai, chị hai cần thường xuyên được dìu dắt bởi thế hệ nghệ nhân đi trước, cũng như là cầu nối bồi dưỡng và truyền lửa đam mê cho thế hệ trẻ. Hơn nữa, cũng phải làm sao để mọi người có thể sống được với nghề. Để làm được điều này thì việc hỗ trợ kinh phí của trung ương và địa phương không thể dãn trải như hiện nay. Theo ý kiến tôi, việc đầu tư cho cộng đồng để gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa Quan họ chỉ nên tập trung cho những ai chơi Quan họ theo đúng những lễ lối, phong tục Quan họ. Đối với những người hát Quan họ phục vụ mục đích thương mại thì không đầu tư, để cho chính thị trường điều chỉnh. Nếu làm được như vậy thì với kinh phí đầu tư cho mỗi làng Quan họ sẽ rất hiệu quả, thiết thực và có trọng tâm.

Mọi giải pháp có ý nghĩa nhất đều cần bắt nguồn từ chính cuộc sống thực của nó. Chính cuộc sống đem lại cho chúng ta những vấn đề và cũng từ đó giúp chúng ta nhìn nhận đúng về nó để có những giải pháp phù hợp. Do nhiều yếu tố tác động, văn hóa Quan họ đang đứng trước những bước chuyển quan trọng, có thể mai một và dần lụi tàn nhưng cũng có thể được bảo tồn và những giá trị của nó được phát huy sâu rộng trong đời sống tinh thần của người dân. Điều này phụ thuộc vào ý thức của mỗi chúng ta và trách nhiệm của các cơ quan hữu quan cũng như của chính cộng đồng yêu di sản văn hóa Quan họ.

N.Đ.T

(Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam)

Chú thích

¹ *Hát Quan họ là hình thức biểu diễn theo lời mời, như biểu diễn ở đám cưới, sinh nhật, hội nghị và có mục đích là kiếm tiền...*

Chơi Quan họ là hình thức biểu diễn tuân thủ theo phong tục, lễ lối của văn hóa Quan họ, trong đó không chú trọng đến mục đích thương mại.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Chí Bền (2003), *Di sản văn hóa phi vật thể, từ sưu tầm, nghiên cứu đến bảo tồn và phát huy*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, (8), tr.9-15.

2. Nguyễn Chí Bền (2010), *Dân ca Quan họ Bắc Ninh, di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*, Tạp chí Di sản văn hóa, (1), tr.35-41.

3. Jo Caust (2013), *Chúng ta đang hỗ trợ hay phá hoại các báu vật thế giới? Câu hỏi hóc búa về du lịch văn hóa, 10 năm thực hiện công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của Unesco - Bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai* (Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế), Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

4. Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Nhất (2015), *Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Nhất - năm 2015 tỉnh Bắc Giang*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

5. Nhiều tác giả (2006), *Vùng văn hóa Quan họ Bắc Ninh*, Viện Văn hóa thông tin - Sở Văn hóa thông tin Bắc Ninh, Hà Nội.

6. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 15 - 8 - 2017

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 9 - 2017

Ngày chấp nhận đăng: 30 - 9 - 2017